

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 10-9-2019.

“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tấn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sua.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Huệ Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 242/2019/TLST-HN&GD, ngày 12 tháng 4 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 73/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Bảo Y, sinh năm 1985. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: ấp S, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: anh Lê Minh T, sinh năm 1984; (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp S, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Nguyễn Thị Bảo Y và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án như sau:

Chị và anh Lê Minh T chung sống và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hòa thuận, hay gây gổ, cãi nhau; anh T không tôn trọng, thương yêu vợ con; thường xuyên uống rượu về chửi mắng và đánh đập chị. Gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không được. Anh T vẫn không thay đổi. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không có hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh Lê Minh T.

Về con chung: Có 02 con chung là Lê Hồng N, sinh ngày 10/3/2010 và Lê Hồng D, sinh ngày 10/6/2015. Chị yêu cầu được nuôi các con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Lê Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày của anh Lê Minh T.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Châu Thành trình bày:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bảo Y, cho chị Nguyễn Thị Bảo Y được ly hôn với anh Lê Minh T; Giao cho chị Nguyễn Thị Bảo Y tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là Lê Hồng N, sinh ngày 10/3/2010 và Lê Hồng D, sinh ngày 10/6/2015. Anh Lê Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị Bảo Y không yêu cầu. Chị Nguyễn Thị Bảo Y phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Bảo Y có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh Lê Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1, 2 Điều 227 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Bảo Y và anh Lê Minh T.

[2] Về quan hệ tranh chấp: anh Lê Minh T và chị Nguyễn Thị Bảo Y chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Chị Nguyễn Thị Bảo Y yêu cầu ly hôn với anh Lê Minh T, yêu cầu giải quyết nuôi con chung. Do đó, quan hệ tranh chấp được xác định là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Lê Minh T có hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bảo Y và anh Lê Minh T chung sống và đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tìm được tiếng nói chung dẫn đến hay gây gổ, cãi nhau. Chị Nguyễn Thị Bảo Y và anh Lê Minh T đã có thời gian ly thân từ tháng 4 năm 2019 cho đến nay.

Anh Lê Minh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Bảo Y và anh Lê Minh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bảo Y, cho chị Nguyễn Thị Bảo Y ly hôn với anh Lê Minh T là có cơ sở.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bảo Y và anh Lê Minh T hai con chung là Lê Hồng N, sinh ngày 10/3/2010 và Lê Hồng D, sinh ngày 10/6/2015. Các con chung hiện đang sống chung với chị Nguyễn Thị Bảo Y nên giao hai con chung là Lê Hồng N, sinh ngày 10/3/2010 và Lê Hồng D, sinh ngày 10/6/2015 cho chị Nguyễn Thị Bảo Y tiếp tục trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Bảo Y không yêu cầu anh Lê Minh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về nợ chung: chị Nguyễn Thị Bảo Y trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bảo Y phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Bảo Y và anh Lê Minh T được ly hôn.
2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bảo Y tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung hai con chung là Lê Hồng N, sinh ngày 10/3/2010 và

Lê Hồng D, sinh ngày 10/6/2015. Anh Lê Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị Bảo Y không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bảo Y không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bảo Y phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Bảo Y đã nộp theo biên lai thu số 0019686 ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Thị Bảo Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Bảo Y và anh Lê Minh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận :

- Phòng KTNV.TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu : Tập án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ/.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Tấn Thắng